

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển**

**Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐĐHQG ngày 08/8/2023 của Hội đồng đại học Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch - Đầu tư.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chiến lược phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030 kèm theo Quyết định này với các nội dung chính như sau:

**1. Tầm nhìn:**

Trở thành hệ thống đại học nghiên cứu trong топ đầu châu Á, nơi hội tụ nhân tài và lan tỏa tri thức, văn hóa Việt Nam.

**2. Sứ mạng:**

a) Đào tạo, bồi dưỡng nhân tài có kiến thức toàn diện, có trách nhiệm xã hội, có tư duy khởi nghiệp, có năng lực lãnh đạo.

b) Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới.

c) Thực hiện thí điểm các chính sách mới trong giáo dục đại học.

d) Đóng góp cho sự phát triển kinh tế bền vững, thúc đẩy tiến bộ xã hội, làm giàu thêm kho tàng tri thức nhân loại và nền văn hóa Việt Nam.

### 3. Giá trị cốt lõi:

- **Excellence**
- **Pioneer**
- **Integrity**
- **Community**
- **Accountability**
- Xuất sắc
- Tiên phong
- Chính trực
- Cộng đồng
- Trách nhiệm
- **Xuất sắc, tiên phong, chính trực** trong đào tạo, nghiên cứu.
- **Trách nhiệm**, hiệu quả trong hoạt động.
- Gắn kết, phục vụ **cộng đồng**.

### 4. Mục tiêu tổng quát:

Đến năm 2030, ĐHQG-HCM thuộc nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á, kiến tạo động lực tăng trưởng mới, không gian phát triển mới, nhanh và bền vững cho vùng Đông Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung thông qua các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, gắn kết và phục vụ cộng đồng.

### 5. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025, ĐHQG-HCM có 10 nhóm ngành nằm trong top 100 theo bảng xếp hạng nhóm ngành các đại học châu Á.
- Đến năm 2030, ĐHQG-HCM nằm trong top 100 các đại học hàng đầu châu Á.
- Đến năm 2045, ĐHQG-HCM nằm trong top 50 các đại học hàng đầu châu Á.

### 6. Hệ thống chỉ tiêu đến năm 2030:

- a) Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên 75%.
- b) Có hơn 200 chương trình đào tạo bậc đại học, sau đại học được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định quốc tế; 20 chương trình đào tạo được 2 trường thành

viên cấp bằng.

c) Đào tạo tốt nghiệp khoảng 140.000 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư, bác sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ có kiến thức toàn diện, có trách nhiệm xã hội, có tư duy khởi nghiệp và có kỹ năng lãnh đạo.

d) Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau một năm tốt nghiệp đạt trên 90%.

e) Đạt hơn 10 huy chương vàng trong các kỳ thi Olympic quốc tế cho các môn toán, tin học, vật lý, hóa học và sinh học.

f) Công bố hơn 35.000 bài báo khoa học trong danh mục Scopus.

g) Xuất bản định kỳ báo cáo phân tích, dự báo kinh tế xã hội, văn hóa Việt Nam.

h) Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia với tổng diện tích sàn xây dựng 42.000m<sup>2</sup>; Ươm tạo ít nhất 10 công ty khởi nghiệp gọi vốn thành công với quy mô trên 10 triệu USD/dự án.

i) Các chương trình đào tạo và nghiên cứu về Công nghệ bán dẫn, Công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo, Công nghệ sinh học nằm trong top 50 của châu Á.

j) Tỷ lệ tổng nguồn thu tăng so với năm trước 7%.

k) Cơ bản hoàn thành việc xây dựng Khu đô thị ĐHQG-HCM xanh, thân thiện và hiện đại.

#### 7. Các nhiệm vụ trọng tâm:

a) Thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài.

b) Mở rộng đào tạo, nghiên cứu liên ngành.

c) Phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia.

d) Phát triển nguồn lực tài chính bền vững.

#### 8. Kế hoạch thực hiện:

- Chiến lược 1: Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị đại học.

- Chiến lược 2: Phát triển các chương trình đào tạo nhân tài.

- Chiến lược 3: Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ liên ngành giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới.

- Chiến lược 4: Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập.

- Chiến lược 5: Xây dựng khu đô thị đại học xanh, thân thiện, hiện đại.

- Chiến lược 6: Phát triển nguồn lực tài chính bền vững.

**Điều 2.** Các hoạt động trọng tâm hằng năm của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được xác định căn cứ theo Chiến lược phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030.

**Điều 3.** Giao các Ban chức năng chủ trì và làm đầu mối báo cáo Thường trực Tổ Chiến lược đối với các chiến lược như sau:

- Chiến lược 1: Ban Tổ chức - Cán bộ.
- Chiến lược 2: Ban Đào tạo.
- Chiến lược 3: Ban Khoa học và Công nghệ.
- Chiến lược 4: Ban Đối ngoại và Phát triển dự án.
- Chiến lược 5: Ban Kế hoạch - Đầu tư.
- Chiến lược 6: Ban Tài chính.

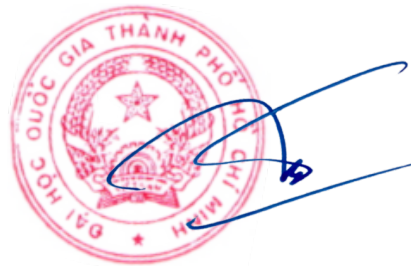
**Điều 4.** Thủ trưởng các đơn vị thành viên và trực thuộc chịu trách nhiệm rà soát, triển khai chiến lược của đơn vị mình căn cứ theo Chiến lược phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng, Trưởng ban các Ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên và trực thuộc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQG-HCM;
- Văn phòng; Ủy ban kiểm tra; các Ban Đảng ủy ĐHQG-HCM;
- Hội đồng đại học ĐHQG-HCM;
- Tổ Chiến lược ĐHQG-HCM;
- Lưu: VT, KHĐT.

**GIÁM ĐỐC**



**Vũ Hải Quân**



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2021-2030,  
TẦM NHÌN 2045**

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9 năm 2023*

## **A. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

### **1. Bối cảnh quốc tế**

Trong thời gian gần đây, tình hình kinh tế - xã hội, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường như: cạnh tranh thương mại Mỹ - Trung; đại dịch COVID-19; cuộc xung đột quân sự Nga-Ukraine, các vấn đề về biến đổi khí hậu, nghèo đói và bệnh tật, vấn đề già đi của dân số và cạn kiệt các nguồn tài nguyên... Phát triển bền vững trở thành xu hướng bao trùm trên thế giới. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là các mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, có nhiều đột phá mới, tác động sâu rộng và đa chiều. Những yếu tố này đã có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu trong đó có Việt Nam. Theo đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế bị chậm lại, lạm phát gia tăng, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, xuất nhập khẩu bị thu hẹp...

Đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như hiện nay và dự báo sẽ còn kéo dài, kinh nghiệm thực tiễn từ các quốc gia phát triển cho thấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao được xem là động lực tăng trưởng mới, không gian phát triển mới và các trường đại học là trụ cột quan trọng cho sự phát triển này. Một quốc gia có nhiều trường đại học ở vị trí cao trên các bảng xếp hạng quốc tế không chỉ chứng tỏ sự tiến bộ về khoa học - công nghệ, mà còn khẳng định sự vượt trội về nguồn lực trí tuệ, là tiền đề phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh. Do đó, việc đầu tư xây dựng một số đại học trọng điểm có vị trí cao trên các bảng xếp hạng quốc tế, nhất là đối với các nước đang phát triển là rất cần thiết.

Những thập niên vừa qua, thế giới chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ của các quốc gia, vùng lãnh thổ châu Á bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Trung Quốc nhờ vào chất lượng nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Các quốc gia này đã xây dựng và thực thi chiến lược phát triển giáo dục đại học bằng cách ưu tiên cấp ngân sách cho một nhóm các đại học chọn lọc. Đầu tư lớn nhất là Trung Quốc với ngân sách lên đến 10 tỷ USD cho 37 trường đại học,

Hàn Quốc là 3.5 tỷ USD cho 67 trường, Nhật Bản là 2.4 tỷ USD cho 30 trường. Với sự đầu tư này, số lượng bài báo khoa học xuất bản đăng trên tạp chí của Hàn Quốc và Đài Loan tăng nhanh, đặc biệt Trung Quốc tăng rất nhanh. Tính đến năm 2022 trong top 100 của bảng xếp hạng QS châu Á thì Nhật Bản có 13 trường, Trung Quốc có 25 trường, Hàn Quốc có 16 trường, Đài Loan có 9 trường, Singapore có 2 trường, Malaysia có 8 trường, Thái Lan có 3 trường. Bảng xếp hạng THE 2022, Đại học Thanh Hoa và Đại học Bắc Kinh của Trung Quốc đã vươn lên vị trí 16 và 22.

## **2. Bối cảnh trong nước**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định 3 đột phá chiến lược, trong đó có đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; về đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; về đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Nghị quyết đã chỉ ra những hạn chế: Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ chưa trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đông Nam Bộ là vùng kinh tế năng động, sáng tạo, đi đầu trong đổi mới và phát triển, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, thu ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm của cả nước. Tuy nhiên thời gian gần đây, vùng Đông Nam Bộ (từ đây gọi tắt là Vùng) còn nhiều hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức lớn: Phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, một số chỉ tiêu quan trọng chưa đạt như đề ra; Tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại và thấp hơn cả nước; Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa đóng góp nhiều vào đổi mới mô hình tăng trưởng; chưa làm chủ được công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn trong những ngành chủ lực; Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Trong bối cảnh đó, năm 2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 24 về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 24) với mục tiêu đưa Đông Nam Bộ trở thành vùng phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, động lực tăng

trường lớn nhất cả nước; trung tâm khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, logistics và trung tâm tài chính quốc tế có tính cạnh tranh cao trong khu vực; đi đầu trong đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Nghị quyết 24 đã mở ra cơ hội mới cho vùng Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). TP.HCM tiếp tục được trao sứ mệnh đóng vai trò là hạt nhân, tạo động lực bứt phá cho cả vùng.

### **3. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) sau gần 30 năm thành lập đã trở thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong hầu hết các lĩnh vực quan trọng như: kỹ thuật công nghệ, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kinh tế - luật, khoa học sức khỏe, sư phạm, nông nghiệp... Các lĩnh vực này đều được cộng đồng khoa học trên thế giới và trong nước đánh giá cao.

Khoản 1, Điều 7 Luật Giáo dục đại học quy định: Đại học quốc gia, đại học vùng là đại học thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước. Như vậy, sứ mạng của ĐHQG-HCM là thực hiện các nhiệm vụ chiến lược quốc gia và nhiệm vụ phát triển vùng trong đó trọng tâm là Vùng Đông Nam Bộ, nơi mà ĐHQG-HCM trú đóng.

Theo số liệu năm 2023, hiện có tổng số 37.572 sinh viên (SV) của Vùng Đông Nam Bộ đang theo học tại ĐHQG-HCM trong đó nhiều nhất là TP.HCM với 24.140 SV, tiếp theo lần lượt là Đồng Nai (5.224 SV), Bình Dương (2840 SV), Bà Rịa - Vũng Tàu (2.415 SV), Bình Phước (1.592 SV), Tây Ninh (1.361 SV). ĐHQG-HCM đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với 5 địa phương của Vùng; đã tham gia xây dựng, tư vấn và phản biện nhiều chính sách; hỗ trợ công tác quản trị, tuyển sinh, đào tạo cho các trường đại học, cao đẳng; thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đóng góp tích cực và hiệu quả cho sự phát triển chung của Vùng.

Với những đóng góp thiết thực, có giá trị đối với sự phát triển kinh tế - xã hội TP.HCM nói riêng và các tỉnh Đông Nam Bộ nói chung, ĐHQG-HCM được Thủ tướng Chính phủ tin tưởng giao chủ trì Đề án “Phát triển Đại học Quốc gia Thành



phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á”. Đề án này thuộc Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết 24. Trên cơ sở xây dựng Đề án trình Chính phủ, ĐHQG-HCM đã rà soát và cập nhật lại Chiến lược phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045.

#### **4. Cơ sở pháp lý xây dựng chiến lược**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
  - Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0.
  - Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.
  - Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
  - Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
  - Luật Giáo dục đại học số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội.
  - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.
  - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
  - Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.
  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia.
- Quyết định số 127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình Chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQG-HCM lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 07/HĐ-HĐĐHQG ngày 08/8/2023 của Hội đồng đại học ĐHQG-HCM về việc quyết nghị các nội dung tại phiên họp lần thứ 19, khóa IV.

## **B. PHÂN TÍCH SWOT**

### **1. Báo cáo đối sánh kết quả xếp hạng QS University Rankings - Asia 2023**

QS Asia 2023 là bảng xếp hạng các đại học xuất sắc nhất châu Á có quy mô lớn nhất của QS từ trước đến nay khi số lượng các cơ sở giáo dục đại học (GDDH) được công bố tiếp tục gia tăng lên 760 đến từ 23 quốc gia, vùng, lãnh thổ tại châu Á, tăng 73 đơn vị (tăng 10%) so với năm trước, trong đó có 34 cơ sở GDDH lần đầu tiên tham gia vào bảng xếp hạng này. Trung Quốc tiếp tục là quốc gia có nhiều cơ sở GDDH trên bảng xếp hạng này nhất (125/760 đơn vị), Ấn Độ và Nhật Bản vẫn giữ vị trí thứ 2 và thứ 3. Việt Nam có 11 cơ sở GDDH xuất hiện trên QS Asia 2023 (giữ nguyên số lượng như QS Asia 2021). ĐHQG-HCM đang có vị trí 167 trên bảng xếp hạng này. Top 100 bao gồm 101 trường đại học đến từ 15 quốc gia, vùng, lãnh thổ ở khu vực châu Á. Thông tin đối sánh theo các tiêu chí xếp hạng của ĐHQG-HCM với các trường đại học trong top đầu châu Á theo bảng xếp hạng QS Asia được trình bày chi tiết tại Phụ lục 2.

## **2. Điểm mạnh**

### **Vị thế ngày càng được khẳng định**

Vị thế của ĐHQG-HCM trên bản đồ đại học thế giới liên tục được khẳng định mạnh mẽ: thuộc top 1.000 các trường đại học tốt nhất thế giới, đứng vị trí 167 các trường đại học xuất sắc nhất châu Á. ĐHQG-HCM là cơ sở dẫn đầu cả nước về công bố quốc tế (năm 2023 công bố ~2.400 bài), về số lượng chương trình kiểm định quốc tế (tính đến tháng 8/2023 có 126 chương trình). Có 6/7 trường đại học thành viên của ĐHQG-HCM đã thực hiện tự chủ chi thường xuyên. Thầy cô giáo và sinh viên của ĐHQG-HCM đạt nhiều giải thưởng danh giá về khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế như Giải thưởng Kovalevskaia, Giải thưởng L'Oreal-UNESCO, Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN, Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Giải thưởng Quả cầu vàng,...

### **Vị trí chiến lược**

Với tổng diện tích 643ha vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 tháng 7/2023, tọa lạc trên địa bàn thành phố Thủ Đức và thành phố Dĩ An, nằm ở vị trí thuận lợi, ngay cửa ngõ Đông Bắc TP.HCM, gần Khu Công nghệ cao TP.HCM, tiếp giáp nhiều khu công nghiệp lớn của các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, khu đô thị ĐHQG-HCM có diện tích rộng, cảnh quan tự nhiên đẹp, hệ thống giao thông thuận tiện, là vị trí kết nối chiến lược các địa phương trong Vùng.

### **Đào tạo, nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao**

Quy mô đào tạo lớn nhất cả nước với hơn 90.000 sinh viên đại học, gần 10.000 học viên sau đại học; Chương trình đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kỹ thuật công nghệ, quản lý kinh tế - luật, khoa học sức khỏe và khoa học nông nghiệp; đủ trình độ từ đại học (139 ngành), thạc sĩ (141 ngành) và tiến sĩ (98 ngành). Đội ngũ giảng viên đa phần tâm huyết, trách nhiệm và có trình độ chuyên môn cao (~1.500 giảng viên có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư); liên tục bổ sung cán bộ nghiên cứu trẻ được đào tạo bài bản trong nước và quốc tế.

### **Tỷ lệ sinh viên có việc làm cao**

ĐHQG-HCM là nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực Đông Nam Bộ và cả nước. ĐHQG-HCM đang triển khai 59 chương trình chất lượng cao, 43 chương trình tài năng, 03 chương trình tiên tiến. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp được làm đúng nghề ở mức cao, trung bình đạt trên 90%, được các nhà tuyển dụng tin tưởng, đánh giá cao. Đặc biệt, ĐHQG-HCM có số lượng cựu sinh viên lớn, thành công trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề.

### **Mạng lưới đối tác trong nước và quốc tế luôn được mở rộng.**

ĐHQG-HCM có mạng lưới đối tác học thuật quốc tế là các tổ chức giáo dục hàng đầu từ châu Á, châu Âu, châu Mỹ và châu Úc; Tạo được uy tín tốt trong phát triển và triển khai các dự án với nhiều tổ chức quốc tế (năm 2023, ĐHQG-HCM đang triển khai 04 dự án quốc tế do Ngân hàng thế giới, tổ chức USAID của Hoa Kỳ, tổ chức KOICA của Hàn Quốc, tổ chức ACIAR của Australia tài trợ với tổng kinh phí hơn 132 triệu USD); Ký kết và triển khai hiệu quả nhiều hợp tác với các bộ - ngành - địa phương, doanh nghiệp.

### **3. Điểm yếu**

**Mô hình Đại học quốc gia (ĐHQG) chưa phát huy được hết sức mạnh hệ thống** nhất là việc khai thác sử dụng các nguồn lực chung (tài nguyên và cơ sở vật chất).

Đội ngũ cán bộ quản lý, quản trị còn mỏng, nhất là đội ngũ kế cận. Tiến trình chuyển đổi số còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính chưa phát huy hết hiệu quả. Công tác đánh giá, khen thưởng cán bộ còn nặng hình thức, chưa thực sự tạo động lực cho giảng viên.

**Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, giảng viên là người nước ngoài còn thấp so với các đại học top đầu châu Á**

ĐHQG-HCM chưa chủ động xây dựng chính sách thu hút giữ chân nhân tài, nhất là các nhà khoa học trẻ, nhà khoa học đầu ngành; Chưa phát huy hết thế mạnh về nguồn lực sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh trong nghiên cứu khoa

học, khởi nghiệp, gắn kết phục vụ cộng đồng; Xu hướng thiếu nhà khoa học đầu ngành ở một số lĩnh vực đang gia tăng.

### **Một số chuẩn mực quốc tế trong hoạt động đào tạo chưa đạt**

Tỷ lệ học viên sau đại học/sinh viên đại học, tỷ lệ sinh viên quốc tế còn rất thấp so với các đại học top đầu châu Á. Công tác đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả, công tác mở các chương trình đào tạo liên ngành đáp ứng yêu cầu xã hội, của địa phương còn chậm và chưa đồng bộ do vướng nhiều quy định của các Bộ, ngành.

### **Một số chuẩn mực quốc tế trong nghiên cứu khoa học chưa đạt.**

- Tỷ lệ số bài báo công bố của giảng viên, nhất là các công trình nghiên cứu đỉnh cao, tỷ lệ bài báo đồng tác giả quốc tế, tỷ lệ bài báo được trích dẫn còn rất thấp so với các trường đại học top đầu châu Á. Tiêu chí danh tiếng học thuật vẫn còn thấp so với các đại học top đầu châu Á.

- Chưa có nhiều sản phẩm ứng dụng; Chưa phát triển tốt các hoạt động dịch vụ, chuyển giao công nghệ; Chưa thu hút được các tập đoàn lớn đầu tư các phòng nghiên cứu phát triển (R&D); Chưa liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nhằm đa dạng hóa nguồn kinh phí.

- Hoạt động khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo còn rời rạc, đa phần còn ở dạng phong trào, chưa có chương trình ươm tạo cho các sản phẩm tiềm năng; Chưa có doanh nghiệp spin-off, startup gọi vốn thành công với mức đầu tư cao; Chương trình đào tạo khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học chưa đồng bộ, chưa thực sự truyền được cảm hứng sáng tạo cho sinh viên.

### **Chưa có đối tác chiến lược trong hợp tác quốc tế**

- Chưa có đối tác chiến lược trong hoạt động hợp tác đào tạo và nghiên cứu với các trường đại học trên thế giới; Số lượng và quy mô các dự án quốc tế chưa tương xứng với uy tín và năng lực của ĐHQG-HCM; Điểm số của tiêu chí mạng lưới quốc tế trong bảng xếp hạng châu Á còn rất thấp.

- Một số hợp tác với địa phương và doanh nghiệp còn hình thức, chưa đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan; Chưa phát huy hết vai trò của chuyên gia, nhà

khoa học của ĐHQG-HCM trong việc tham gia xây dựng, phản biện các chính sách của Đảng và Nhà nước.

### **Nhiều chuẩn mực quốc tế về cơ sở vật chất chưa đạt**

- Diện tích đất ĐHQG-HCM được giao quản lý, sử dụng phần lớn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác giải phóng mặt bằng trong Khu đô thị còn rất chậm. Ký túc xá, Nhà công vụ chưa đáp ứng được nhu cầu chỗ ở và sinh hoạt ngày càng cao của sinh viên, cán bộ, viên chức, giảng viên. Chưa có nhiều công trình phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần và thể chất cho sinh viên, giảng viên.

- Cơ sở vật chất, nhất là hệ thống các phòng thí nghiệm tiên tiến, xưởng sản xuất thử nghiệm được đầu tư chưa đủ đáp ứng được nhu cầu phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc tế.

### **Tài chính đại học còn khó khăn, chưa bền vững**

- Chưa đa dạng hóa nguồn lực tài chính: Nguồn thu chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Chưa tận dụng được nguồn lực từ các chương trình, đề tài, dự án...từ cấp nhà nước đến địa phương, doanh nghiệp và cựu sinh viên.

- Quản lý, sử dụng các nguồn lực còn hạn chế, chưa phát huy hết hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Năng lực tự chủ, tự chủ tài chính, trách nhiệm giải trình của các đơn vị chưa cao. Thu nhập của giảng viên, viên chức, người lao động trong hệ thống nhìn chung còn thấp.

- Ngân sách chi thường xuyên ngày càng giảm, nhất là đối với các đơn vị đã tự chủ.

## **4. Cơ hội**

### **Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện để phát triển ĐHQG-HCM**

- Chủ trương của Đảng về vai trò của giáo dục đào tạo, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước, trong đó đặc biệt là vùng Đông Nam Bộ với hạt nhân là TP.HCM, đặt ra yêu cầu kiến tạo không gian phát triển mới, động lực phát triển mới cho vùng. Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng

Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 yêu cầu Phát triển ĐHQG-HCM thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á. Một số nghị quyết về phát triển vùng, phát triển các lĩnh vực then chốt như Công nghệ sinh học, Chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo,...

- Thông báo số 6719-CV/VPTW ngày 08/5/2023 truyền đạt ý kiến của Bộ Chính trị về việc thực hiện mô hình đảng ủy lãnh đạo toàn diện đối với các đơn vị sự nghiệp Trung ương, trong đó có 2 ĐHQG.

- Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam đang từng bước sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện, góp phần thúc đẩy tự chủ đại học, hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó ĐHQG được giao thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước (Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Luật Đầu tư theo phương thức Đối tác công tư...).

- Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM, trong đó ĐHQG-HCM được xác định nằm trên địa bàn TP.HCM, được thụ hưởng nhiều chính sách ưu đãi cùng TP.HCM.

- Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ; Chiến lược, Chương trình phát triển một số lĩnh vực then chốt như Chuyển đổi số, Trí tuệ nhân tạo, Năng lượng tái tạo, Nông nghiệp và nông thôn, Toán, Vật lý,...

**Nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Vùng và cả nước đã tạo ra nhiều cơ hội cho ĐHQG-HCM**

- Nhiều dự án đầu tư từ các tập đoàn đa quốc gia, các tập đoàn doanh nghiệp trong nước gần đây đang chuyển dịch từ ngành công nghiệp sản xuất giá trị thấp sang sản xuất có giá trị cao hơn, năng xuất cao hơn, đòi hỏi nguồn nhân lực trình độ cao hơn, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo nhiều hơn.

- Văn hoá khoa bảng, truyền thống hiếu học, xu hướng đầu tư cho con học đại học của mỗi gia đình ở Việt Nam vẫn đang là xu hướng chủ đạo.

## **5. Thách thức**

### **Cơ chế, chính sách còn chưa đồng bộ, nguồn lực đầu tư có xu hướng giảm**

- Việc cụ thể hóa một số Nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước có lúc, có chỗ chưa được triển khai kịp thời, đồng bộ, nhất là khung pháp lý đặc thù cho ĐHQG, chưa làm rõ vị trí pháp lý và mức độ tự chủ để đưa ra chiến lược phát triển cho giai đoạn mới.

- Đầu tư cho khoa học - công nghệ và giáo dục của nhà nước chưa thực sự trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt đối với các cơ sở GDDH có tiềm năng phát triển nhanh, mạnh mẽ như ĐHQG-HCM. Kinh phí cho nghiên cứu khoa học chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu và có xu hướng giảm dần, nhất là so với các nước trong khu vực.

- Chưa có cơ chế để các địa phương được sử dụng ngân sách địa phương đầu tư, đặt hàng cho các trường đại học nhận ngân sách từ trung ương, trong đó có ĐHQG-HCM.

### **Gia tăng cạnh tranh giữa các quốc gia trong khu vực về nhân lực trình độ cao, về khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Sự đầu tư của các nước trong khu vực cho giáo dục, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng gia tăng nhanh chóng. Việc đầu tư này đã cải thiện đáng kể vị trí trên bảng xếp hạng của các trường đại học châu Á.

## **C. TẦM NHÌN, SỨ MẠNG, MỤC TIÊU**

### **1. Tầm nhìn**

Trở thành hệ thống đại học nghiên cứu trong tốp đầu châu Á, nơi hội tụ nhân tài và lan tỏa tri thức, văn hóa Việt Nam.

### **2. Sứ mạng**

*a.* Đào tạo, bồi dưỡng nhân tài có kiến thức toàn diện, có trách nhiệm xã hội, có tư duy khởi nghiệp, có năng lực lãnh đạo.

*b.* Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới.

*c.* Thực hiện thí điểm các chính sách mới trong giáo dục đại học.

*d.* Đóng góp cho sự phát triển kinh tế bền vững, thúc đẩy tiến bộ xã hội, làm



giàu thêm kho tàng tri thức nhân loại và nền văn hóa Việt Nam.

### 3. Giá trị cốt lõi

- Excellence
  - Pioneer
  - Integrity
  - Community
  - Accountability
  - Xuất sắc
  - Tiên phong
  - Chính trực
  - Cộng đồng
  - Trách nhiệm
- **Xuất sắc, tiên phong, chính trực** trong đào tạo, nghiên cứu.
  - **Trách nhiệm**, hiệu quả trong hoạt động.
  - Gắn kết, phục vụ **cộng đồng**.

### 4. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, ĐHQG-HCM thuộc nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á, kiến tạo động lực tăng trưởng mới, không gian phát triển mới, nhanh và bền vững cho vùng Đông Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung thông qua các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, gắn kết và phục vụ cộng đồng.

### 5. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, ĐHQG-HCM có 10 nhóm ngành nằm trong top 100 theo bảng xếp hạng nhóm ngành các đại học châu Á.
- Đến năm 2030, ĐHQG-HCM nằm trong top 100 các đại học hàng đầu châu Á.
- Đến năm 2045, ĐHQG-HCM nằm trong top 50 các đại học hàng đầu châu Á.

### 6. Hệ thống chỉ tiêu đến năm 2030

- 1) Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên 75%.
- 2) Có hơn 200 chương trình đào tạo bậc đại học, sau đại học được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định quốc tế; 20 chương trình đào tạo được 2 trường thành viên cấp bằng.

3) Đào tạo tốt nghiệp khoảng 140.000 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư, bác sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ có kiến thức toàn diện, có trách nhiệm xã hội, có tư duy khởi nghiệp và có kỹ năng lãnh đạo.

4) Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau một năm tốt nghiệp đạt trên 90%.

5) Đạt hơn 10 huy chương vàng trong các kỳ thi Olympic quốc tế cho các môn toán, tin học, vật lý, hóa học và sinh học.

6) Công bố hơn 35.000 bài báo khoa học trong danh mục Scopus.

7) Xuất bản định kỳ báo cáo phân tích, dự báo kinh tế xã hội, văn hóa Việt Nam.

8) Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia với tổng diện tích sàn xây dựng 42.000m<sup>2</sup>; Ươm tạo ít nhất 10 công ty khởi nghiệp gọi vốn thành công với quy mô trên 10 triệu USD/dự án.

9) Các chương trình đào tạo và nghiên cứu về Công nghệ bán dẫn, Công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo, Công nghệ sinh học nằm trong top 50 của châu Á.

10) Tỷ lệ tổng nguồn thu tăng so với năm trước 7%.

11) Cơ bản hoàn thành việc xây dựng Khu đô thị ĐHQG-HCM xanh, thân thiện và hiện đại.

## **7. Nhiệm vụ trọng tâm**

1) Thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài.

2) Mở rộng đào tạo, nghiên cứu liên ngành.

3) Phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia.

4) Phát triển nguồn lực tài chính bền vững.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2030**

### **1. Chiến lược 1: Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị đại học**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng mô hình quản trị đại học tiên tiến theo xu hướng quốc tế, trên nền tảng số, đảm bảo hiệu quả, chuyên nghiệp và phát triển bền vững. Đồng thời, phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn, đủ phẩm chất chính trị, có đạo đức, có uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển ĐHQG-HCM và đất nước.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện**

### ***a. Xây dựng mô hình quản trị đại học trên nền tảng số, đảm bảo tự chủ đại học***

#### *Giải pháp:*

- Xây dựng và thực thi hệ thống pháp lý phục vụ công tác quản trị, điều hành, đảm bảo tự chủ đại học.
- Đào tạo và nâng cao năng lực quản trị đại học cho đội ngũ cán bộ
- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quản trị đại học.
- Tái cấu trúc Trường Phổ thông Năng khiếu.

#### *Kết quả dự kiến:*

- Hệ thống quản trị đại học trên nền tảng số, phân cấp, phân quyền và chia sẻ dữ liệu chung.

### ***b. Thu hút, giữ chân và phát triển các nhà khoa học trẻ xuất sắc, các nhà khoa học đầu ngành***

#### *Giải pháp:*

- Xây dựng chính sách đặc thù, lộ trình phát triển để tuyển dụng, giữ chân các nhà khoa học trẻ, các nhà khoa học đầu ngành có năng lực nghiên cứu tốt và có thành tích công bố quốc tế xuất sắc.

- Tạo điều kiện cho các nhà khoa học tham gia cộng đồng/mạng lưới các nhà khoa học, cùng hợp tác đào tạo, nghiên cứu, phát triển quan hệ với các nhà khoa học trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước.

- Xây dựng và thực thi chính sách quản lý, đánh giá cán bộ theo KPI.

#### *Kết quả dự kiến:*

- **75%:** Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ/tổng số giảng viên.
- **350:** Tuyển chọn giảng viên có năng lực công bố khoa học.

## **2. Chiến lược 2: Phát triển các chương trình đào tạo nhân tài**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng nhân tài có kiến thức toàn diện, trách nhiệm xã hội, tư duy khởi nghiệp, năng lực lãnh đạo.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện**

### ***a. Phát triển chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, chương trình đào tạo tài năng các ngành khoa học cơ bản, thúc đẩy nghiên cứu cơ bản***

#### *Giải pháp Phát triển chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Chủ động tuyển chọn các học sinh có năng lực xuất sắc, có đam mê được đóng góp thành tích cho đội tuyển thi học sinh giỏi thông qua các cuộc thi, các trại hè trên phạm vi cả nước.

- Biên soạn, xây dựng tài liệu học tập cho các chuyên đề thi học sinh giỏi.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Xây dựng chính sách thù lao bồi dưỡng cho giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi.

- Có chính sách khen thưởng cho học sinh và giảng viên đoạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các Kỳ thi Olympic quốc tế; học sinh giỏi quốc gia.

#### *Kết quả dự kiến:*

- Đạt tối thiểu 10 huy chương vàng trong các kỳ thi Olympic quốc tế cho các môn toán, tin học, vật lý, hóa học và sinh học.

#### *Giải pháp Phát triển chương trình tài năng các ngành khoa học cơ bản:*

- Tổ chức tuyển chọn sinh viên, học viên sau đại học tham gia chương trình đào tạo tài năng.

- Có chính sách hỗ trợ học phí, cấp học bổng cho sinh viên/học viên theo học các chương trình tài năng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm, cập nhật, đổi mới các chương trình đào tạo tài năng bậc đại học, sau đại học; đổi mới phương pháp giảng dạy theo các chuẩn mực quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho sinh viên tài năng nghiên cứu, công bố khoa học, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

- Có chính sách bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí cho giảng viên tham gia giảng dạy và nghiên cứu các ngành khoa học cơ bản.

*Kết quả dự kiến:*

- Công bố trên 15.000 bài báo trong lĩnh vực khoa học cơ bản thuộc danh mục Scopus.
- Quy mô sinh viên tham gia chương trình tài năng đạt 5% tổng quy mô đào tạo chính quy của toàn ĐHQG-HCM.
- 100% sinh viên, học viên sau đại học của chương trình tài năng tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ trong đó hơn 20% là có xuất bản bài báo khoa học được công bố trong danh mục Scopus.

***b. Phát triển chương trình đào tạo liên ngành cho một số lĩnh vực then chốt như Công nghệ bán dẫn, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo***

*Giải pháp:*

- Xây dựng khung chương trình và triển khai đào tạo đại học và sau đại học tiên tiến ngành thiết kế vi mạch; triển khai đào tạo cấp chứng chỉ công nghiệp và quốc tế về thiết kế vi mạch.
- Xây dựng, cập nhật mới các chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học bằng tiếng Anh cho các ngành công nghệ sinh học, kỹ thuật y sinh, nông nghiệp, hóa thực phẩm, hóa dược; thực hiện kiểm định quốc tế cho các chương trình này.
- Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo về Công nghệ thông tin và AI theo hướng liên ngành.
- Công nhận các tín chỉ trên nền tảng MOOC của các trường đại học hàng đầu thế giới.
- Kiểm định các chương trình đào tạo theo chuẩn ABET/AUN và các tiêu chuẩn quốc tế.
- Triển khai chương trình đào tạo tích hợp từ đại học đến tiến sĩ; chương trình đồng đào tạo với doanh nghiệp.
- Tập huấn bồi dưỡng giáo viên, giảng viên kiến thức chuyên sâu; tăng cường tạo nguồn thông qua công tác đào tạo bồi dưỡng học sinh chuyên toán, tin ở bậc phổ thông.

- Phát triển mạng lưới giảng viên và chuyên gia trong nước và quốc tế thông qua việc tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ.

*Kết quả dự kiến:*

- Đào tạo được 1.500 kỹ sư và 500 thạc sĩ thiết kế vi mạch; đào tạo và cấp chứng chỉ công nghiệp và quốc tế về thiết kế vi mạch cho khoảng 15.000 kỹ sư.

- Đào tạo được hơn 10.000 kỹ sư, cử nhân, 3.200 thạc sĩ và 600 tiến sĩ ngành Công nghệ sinh học và một số nhóm ngành liên quan.

- Đào tạo được hơn 20.000 cử nhân, kỹ sư, 2.000 thạc sĩ, 300 tiến sĩ trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và AI; Bồi dưỡng 50.000 lượt người về Công nghệ thông tin và AI.

- Đạt 20 huy chương Olympic tin học, toán, lý, hóa, sinh cấp khu vực và quốc tế.

- Đạt kiểm định quốc tế các chương trình đào tạo về Công nghệ bán dẫn, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin và AI.

***c. Phát triển chương trình đào tạo mới, đáp ứng nhu cầu xã hội do hai đơn vị thành viên cùng cấp bằng***

*Giải pháp:*

- Cập nhật, bổ sung quy chế, quy định về đào tạo, phối hợp đào tạo theo hướng sử dụng nguồn lực chung của hệ thống trong công tác xác định chỉ tiêu, mở mới và duy trì ngành học.

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cấp bằng chung giữa hai đơn vị thành viên.

*Kết quả dự kiến:*

- Có 20 chương trình cấp bằng chung giữa hai đơn vị thành viên, ưu tiên khối ngành Khoa học xã hội, Kinh tế - Luật và Sư phạm.

***d. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng***

Giải pháp:

- Xây dựng trung tâm dữ liệu phục vụ công tác đào tạo liên thông, đào tạo tích hợp; phục vụ công tác thi Đánh giá năng lực, công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng.
- Xây dựng hệ thống bài giảng trên nền tảng MOOC.
- Triển khai phương thức đào tạo hỗn hợp, cho phép người học tích lũy một phần tín chỉ thông qua các môn học trên nền tảng MOOC.
- Xây dựng một số chương trình đào tạo từ xa.
- Phát triển các hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong nhằm cải tiến liên tục và phù hợp xu hướng quốc tế.
- Thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn trong và ngoài nước.
- Chủ động tham gia xếp hạng quốc tế ở cấp ĐHQG-HCM và cấp đơn vị thành viên theo các bảng xếp hạng phù hợp.

Kết quả dự kiến:

- Hoàn thành 100 môn học trên nền tảng MOOC.
- Hoàn thành trung tâm dữ liệu người học, trung tâm dữ liệu đào tạo.
- Có hơn 200 chương trình được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế.
- Có hơn 5 chương trình đào tạo từ xa mới.
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn đạt trên 55%.
- Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp đạt trên 90%.

***e. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, mở rộng các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ sinh viên***Giải pháp:

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng trên nền tảng số.
- Nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô các hoạt động ngoại khóa cho người học, tập trung vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao và hoạt động tình nguyện.
- Tăng cường công tác hướng nghiệp cho người học, công tác phối hợp đồng đào tạo, thực tập với doanh nghiệp.

Kết quả dự kiến:

- 80% sinh viên, học viên hài lòng đối với các hoạt động ngoại khóa, hoạt động đào tạo và quản lý.

**3. Chiến lược 3: Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ liên ngành giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới**

**3.1. Mục tiêu chung**

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước, nâng tầm vị thế quốc tế của ĐHQG-HCM.

**3.2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện**

*a. Phát triển ĐHQG-HCM trở thành trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực Công nghệ bán dẫn, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo (AI) thuộc nhóm hàng đầu châu Á*

Giải pháp:

- Thành lập và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực thiết kế vi mạch, hợp tác với các đối tác công nghiệp và quốc tế để nghiên cứu và chế tạo.

- Nghiên cứu làm chủ một số công nghệ thiết kế vi mạch: (IP, ICs, sản phẩm điện tử ứng dụng), công nghệ vi mạch tương tự và siêu cao tần, thiết kế vi mạch tương tự và các hệ thống tích hợp công suất thấp, thiết kế hệ thống trên chip, thiết kế vi mạch theo định hướng ASIC; xây dựng chương trình MPW chế tạo thử nghiệm vi mạch.

- Thành lập Viện nghiên cứu bán dẫn ĐHQG-HCM (VNU-HCM Semiconductor Research Institute - VSRI) làm đầu mối phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu, hiện đại trong lĩnh vực vi mạch; đẩy mạnh chế tạo thử nghiệm, nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế và phát minh sáng chế.

- Nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ lõi: công nghệ gen, công nghệ tế bào động vật, tế bào gốc, tế bào thực vật, công nghệ protein tái tổ hợp, công nghệ miễn dịch, công nghệ lên men và vi sinh, công nghệ sau lên men, công nghệ biến dưỡng, tin sinh học, công nghệ omics, sinh học tổng hợp, công nghệ sau thu hoạch.



- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng trong một số lĩnh vực như kỹ thuật thiết bị y sinh, kỹ nghệ mô, cảm biến sinh học, xử lý dữ liệu y sinh, công nghệ nano sinh học, vật liệu y sinh, vật liệu nano y sinh - dược, công nghệ và kỹ thuật dược.

- Nghiên cứu phát triển và chế tạo thử nghiệm thiết bị chẩn đoán và điều trị bệnh, hệ thống chẩn đoán và liệu pháp điều trị bệnh tiên tiến, kháng thuốc, y học tái tạo, vắc-xin phòng dịch bệnh mới, sinh dược, thuốc và thực phẩm chức năng từ thảo dược đặc hữu.

- Nghiên cứu phát triển và sản xuất thử nghiệm một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản mới, vắc-xin, thuốc sinh học, chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi an toàn; chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thực phẩm, chế biến phụ chế phẩm nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý môi trường, bảo tồn và khai thác bền vững nguồn gen quý hiếm và đa dạng sinh học.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu lớn, chính sách về dữ liệu bao gồm hệ thống tiêu chuẩn để xây dựng, chia sẻ, bảo mật và bảo vệ quyền riêng tư; Chính sách thử nghiệm (sandbox) về AI.

- Thành lập Trung tâm An ninh mạng quốc gia.

- Xây dựng và vận hành mô hình đại học số.

- Xây dựng các chương trình nghiên cứu liên ngành.

- Tổ chức các cuộc thi học thuật và khởi nghiệp.

- Hợp tác chiến lược với Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc) và Đại học Quốc gia Singapore trong việc cập nhật chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng giảng viên.

- Phát triển mạng lưới giảng viên và chuyên gia trong nước và quốc tế thông qua việc tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ.

- Thành lập các công ty công nghệ khởi nguồn (spin-off), khởi nghiệp (startup).

*Kết quả dự kiến:*

- Thiết kế thành công các vi mạch và IPs: MCU(RISC-V, ARM, MIPS), RF Transceivers for IoT, RF FEM, MMIC for 5G, ADC/DAC Ips, AI Accelerator Ips, Encryption/Decryption Ips, Serial-com protocol Ips.

- Làm chủ một số công nghệ lõi về tế bào gốc, giống, vắc-xin, kỹ thuật y sinh, hóa dược, hóa thực phẩm....

- Có từ nhiều hơn 3 dự án khởi nghiệp gọi vốn đầu tư thành công với quy mô trên 10 triệu USD trong lĩnh vực Công nghệ sinh học.

- Công bố hơn 8.000 bài báo khoa học trong danh mục Scopus thuộc các lĩnh vực Công nghệ bán dẫn, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin và AI.

- Xây dựng được 20 bộ dữ liệu mở phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

- Xây dựng được 10 chương trình nghiên cứu liên ngành về Công nghệ bán dẫn, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin và AI.

- Thành lập:

- 01 Trung tâm dữ liệu lớn.
- 01 Trung tâm đại học số.
- 01 Trung tâm an ninh mạng.

***b. Gia tăng nhanh số lượng công bố khoa học trong cơ sở dữ liệu Scopus, nhất là các lĩnh vực Khoa học Xã hội – nhân văn, Kinh tế - luật***

*Giải pháp:*

- Ưu tiên cấp kinh phí cho các đề tài liên ngành, có cam kết công bố quốc tế; tổ chức các hội nghị, hội thảo có kỷ yếu trong cơ sở dữ liệu Scopus.

- Xây dựng các chính sách thúc đẩy công bố quốc tế cho giảng viên, nhà khoa học, học viên sau đại học.

- Xây dựng hoặc nâng cấp tạp chí khoa học của ĐHQG nằm trong cơ sở dữ liệu Scopus.

*Kết quả dự kiến:*

- Công bố được hơn 35.000 bài báo trong danh mục cơ sở dữ liệu Scopus.

- Có 1 tạp chí nằm trong danh mục cơ sở dữ liệu Scopus.

***c. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển một số mô hình tăng trưởng đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu***

*Giải pháp:*

- Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, năng lượng mới thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng

một số nhiệm vụ cấp quốc gia, khu vực và thế giới trong các lĩnh vực này.

- Tăng cường hợp tác với địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế để nghiên cứu, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, năng lượng mới thích ứng với biến đổi khí hậu.

*Kết quả dự kiến:*

- Có 5 nhiệm vụ mới được xây dựng và triển khai trong các lĩnh vực kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, năng lượng mới, biến đổi khí hậu.

***d. Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia tại ĐHQG-HCM, kết nối với Vùng Đông Nam Bộ và khu vực châu Á***

*Giải pháp:*

- Thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia tại ĐHQG-HCM.  
- Tìm kiếm đối tác là các tập đoàn công nghệ lớn đặt trung tâm R&D của công ty tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Xây dựng chương trình/đề án ươm tạo các doanh nghiệp khởi nguồn (spinoff), khởi nghiệp (startup) đồng thời thành lập VNUHCM Techno Holdings để đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nguồn, khởi nghiệp.

- Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho sinh viên.

*Kết quả dự kiến:*

- **1:** Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia.  
- **10:** Startup quy mô đầu tư trên 10 triệu USD/Dự án  
- **15:** Trung tâm R&D của các tập đoàn lớn.  
- **10.000:** Sinh viên được tập huấn, tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

**4. Chiến lược 4: Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập**

**4.1. Mục tiêu chung**

Chủ động hội nhập, hợp tác khu vực và thế giới, thúc đẩy các hoạt động quan hệ đối ngoại; tăng cường gắn kết địa phương, hợp tác doanh nghiệp nhằm nâng cao vị thế của ĐHQG-HCM và thu hút nguồn lực cho sự phát triển của ĐHQG-HCM.

## **4.2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện**

### ***a. Tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế nhằm thu hút nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu khoa học và quản trị đại học của ĐHQG-HCM***

#### *Giải pháp:*

- Chủ động tham gia, đăng cai tổ chức các hoạt động, sự kiện thường niên; chủ trì thực hiện các sáng kiến phát triển hợp tác đa phương của các mạng lưới, tổ chức giáo dục uy tín trong khu vực và thế giới.

- Phát triển các phương thức trao đổi giảng viên, sinh viên mới và các chương trình hỗ trợ, chính sách thu hút giảng viên và sinh viên quốc tế.

- Chủ động phát triển các hợp tác song phương và đa phương với các đối tác quốc tế, phát triển hợp tác chiến lược với các đối tác lớn và uy tín.

- Tăng cường năng lực đội ngũ nhân sự phụ trách phát triển dự án quốc tế.

#### *Kết quả dự kiến:*

- **15%**: Tỷ lệ tăng số lượng dự án quốc tế mới trung bình hàng năm.

- **5**: Số đối tác quốc tế có hợp tác chiến lược.

- **2**: Số mạng lưới tổ chức giáo dục quốc tế mới mỗi đơn vị thành viên tham gia.

- **10%**: Tỷ lệ tăng số sinh viên, giảng viên quốc tế trung bình hàng năm.

- **40%**: Tỷ lệ bài báo khoa học đồng xuất bản với tác giả nước ngoài đến năm 2030.

### ***b. Tăng cường hợp tác, đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của địa phương, doanh nghiệp và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng***

#### *Giải pháp:*

- Chủ động mở rộng mạng lưới đối tác, phát triển các chương trình hợp tác, hỗ trợ các địa phương trong: tư vấn, góp ý, xây dựng chính sách, chiến lược; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khoa học công nghệ trọng điểm của địa phương.

- Xây dựng và triển khai cơ chế phối hợp với các đối tác địa phương, doanh nghiệp; Thiết lập cơ chế gắn kết đôi bên cùng có lợi với các đối tác doanh nghiệp.

- Phát triển các dự án hợp tác 03 nhà Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

*Kết quả dự kiến:*

- **10%:** Tỷ lệ tăng số lượng hoạt động hợp tác với địa phương và doanh nghiệp trung bình hằng năm.

- **10%:** Tỷ lệ tăng nguồn thu từ hoạt động hợp tác địa phương - doanh nghiệp trung bình hằng năm.

- **2:** Chương trình hợp tác 3 nhà được triển khai.

- **1-3:** Chương trình hỗ trợ địa phương, phục vụ cộng đồng của sinh viên.

***c. Xây dựng và công bố một số báo cáo định kỳ về kinh tế, xã hội, pháp luật và văn hóa***

*Giải pháp:*

- Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực chính sách về kinh tế, xã hội, pháp luật và văn hóa Việt Nam; Xây dựng một số nhiệm vụ cấp quốc gia trong các lĩnh vực này.

- Tăng cường hợp tác với địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế trong nghiên cứu chính sách; Tổ chức các hội nghị hội thảo liên quan.

- Thành lập hoặc nâng cấp Viện nghiên cứu và phát triển chính sách – pháp luật; Viện nghiên cứu văn hóa Việt Nam.

*Kết quả dự kiến:*

- **1-2:** Báo cáo định kỳ mỗi năm về chính sách kinh tế, xã hội, pháp luật và văn hóa Việt Nam.

**5. Chiến lược 5: Xây dựng khu đô thị đại học xanh, thân thiện, hiện đại**

**5.1. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện**

***a. Hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng***

*Giải pháp:*

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án bồi thường giải phóng mặt bằng; Ưu tiên kinh phí cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Tăng cường phối hợp với địa phương trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Hoàn thành công tác tái định cư trên địa bàn TP.HCM năm 2024.

- Đẩy mạnh công tác chống lấn chiếm, chống tái lấn chiếm; Có kế hoạch sử dụng đất, chống hoang hóa.

- Hoàn thành cơ sở pháp lý về quyền sử dụng đất.

Kết quả dự kiến:

- **100%:** Tỷ lệ diện tích đất thu hồi.

- Được cấp chủ quyền đất tại cơ sở nội thành và cơ sở Thủ Đức, Dĩ An.

***b. Phát triển không gian Khu đô thị ĐHQG-HCM hiện đại, thân thiện với môi trường***

Giải pháp:

- Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế quản lý khu đô thị (bao gồm quản lý kiến trúc, quản lý an ninh trật tự, quản lý dịch vụ...):

- Phát triển khu công viên - cây xanh - mặt nước, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên gần gũi trong lòng khu đô thị kết hợp với việc phát triển khu công viên sáng tạo cho giảng viên, sinh viên, nhà khoa học trong và ngoài nước:

+ Xây dựng đề án quy hoạch trồng cây xanh và đưa vào triển khai thực hiện: ngắn hạn: triển khai các vườn ươm; dài hạn: quy hoạch tổng thể và phát triển không gian xanh.

+ Đẩy mạnh khai thác mặt nước và các diện tích xung quanh hồ nước theo quy định về khai thác và quản lý tài sản công.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên cơ sở ưu tiên các tuyến giao thông cửa ngõ chính của khu đô thị ĐHQG-HCM kết nối với hệ thống giao thông chung của TP.HCM và tỉnh Bình Dương.

- Xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở vật chất hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế: Khu học tập, nghiên cứu, làm việc, Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, Khu thể dục thể thao, Khu dịch vụ đa năng và Khu nhà khách với các tiêu chí hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Phát triển hệ thống quản lý thông minh: Số hoá các mô hình quản lý đô thị và hạ tầng cơ sở; Triển khai xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát camera.

- Nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường trong ĐHQG-HCM.

- Mở rộng quy mô của Ký túc xá.

Kết quả dự kiến:

- **100%:** Diện tích đất quy hoạch làm khoảng xanh được phủ xanh.
- **50%:** Tỷ lệ tổng diện tích sàn xây dựng hoàn thành/Tổng diện tích sàn xây dựng của ĐHQG-HCM theo quy hoạch.
- Quy mô Ký túc xá đạt trên 60.000 sinh viên.
- Hoàn thành các công trình hạ tầng cơ sở: hệ thống đường giao thông; hệ thống xử lý nước thải; hệ thống các mảng xanh; hệ thống giám sát thông minh trong Khu đô thị.
- Hoàn thành một số công trình trọng điểm: Tòa nhà Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, Tòa nhà của Khoa Y, Quảng trường sáng tạo, Bến xe buýt.

**6. Chiến lược 6: Phát triển nguồn lực tài chính bền vững****6.1. Mục tiêu chung**

Phát triển nguồn lực tài chính đại học bền vững đảm bảo cho các hoạt động của ĐHQG-HCM.

**6.2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện*****a. Phát triển nguồn lực tài chính: đa dạng hóa nguồn thu; gia tăng mức thu****Giải pháp:*

- Đẩy mạnh khai thác các nguồn thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (chương trình đào tạo mới; nghiên cứu, chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm,...).
- Phát triển nguồn thu từ các hoạt động hỗ trợ đào tạo (ký túc xá, căn tin, bãi xe,...).
- Tìm kiếm và phát triển các nguồn thu từ khai thác khu đô thị ĐHQG-HCM.
- Đẩy mạnh khai thác các nguồn thu từ sử dụng tài sản, cơ sở vật chất hiện có (cho thuê, liên danh liên kết, cơ sở vật chất dùng chung,...).
- Tìm kiếm các nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của cựu sinh viên, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, dịch vụ phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính. Thành lập VNU Techno Holdings.
- Tìm kiếm các nguồn thu từ đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ theo đơn đặt hàng của nhà nước.

***b. Gia tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản công: tăng cường phân cấp phân quyền; công khai minh bạch***

*Giải pháp:*

- Xây dựng, cập nhật quy chế tài chính, tài sản công.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ; đánh giá hiệu quả sử dụng tài chính, tài sản công.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính.

*Kết quả dự kiến:*

- 7%: Tỷ lệ tổng nguồn thu tăng so với năm trước.

- 15%: Tỷ lệ tổng thu tại đơn vị tăng bình quân/năm.

- 35: Đơn vị thực hiện phương án tự chủ tài chính (19 nhóm 2 và 16 nhóm 3).

- 10-12%: Tỷ lệ tăng thu nhập bình quân người lao động/năm.

**III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

ĐHQG-HCM phân công các đơn vị chủ trì, làm đầu mối thực hiện và báo cáo Thường trực Tổ Chiến lược ĐHQG-HCM, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM đối với từng chiến lược như sau:

<b>STT</b>	<b>Chiến lược</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
1	Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị đại học	Ban Tổ chức - Cán bộ	Các đơn vị liên quan
2	Phát triển các chương trình đào tạo nhân tài	Ban Đào tạo	Ban Công tác sinh viên; Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng đào tạo và các đơn vị liên quan
3	Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công	Ban Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan



STT	Chiến lược	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	nghệ liên ngành giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới		
4	Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập	Ban Đối ngoại và Phát triển Dự án	Văn phòng, Ban Khoa học – Công nghệ, Ban Công tác sinh viên, Ban Tổ chức – Cán bộ và các đơn vị liên quan
5	Xây dựng khu đô thị đại học xanh, thân thiện, hiện đại	Ban Kế hoạch - Đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng; Ban Quản lý dự án quốc tế; Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị và các đơn vị liên quan
6	Phát triển nguồn lực tài chính bền vững	Ban Tài chính	Các đơn vị liên quan

**Phụ lục 1**  
**Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2030**

STT	Chiến lược/chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	KPIs
<b>I</b>	<b>Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị đại học</b>		
1	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ/tổng số giảng viên	Đạt 75%	1
	<i>Trong đó: tuyển chọn giảng viên có năng lực công bố khoa học:</i>	<i>Đạt 350 giảng viên</i>	
<b>II</b>	<b>Phát triển các chương trình đào tạo nhân tài</b>		
1	Tuyển chọn và hỗ trợ đào tạo nhân tài mỗi năm	300 sinh viên/học sinh và 100 học viên sau đại học	2
2	Tỷ lệ quy mô tuyển sinh sau đại học/tuyển sinh đại học chính quy	Đạt 20%	3
3	Chương trình đào tạo liên trường	20	4
4	Tỷ lệ chương trình đào tạo triển khai tích hợp Bộ năng lực và phẩm chất sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM	Đạt 100%	5
5	Số lượng môn học/học phần trên nền tảng MOOC	100 môn học/học phần	6
6	Tỷ lệ đội ngũ nhân sự về bảo đảm chất lượng được đào tạo, tập huấn hàng năm	100%	7
7	Số CTĐT kiểm định theo các bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế	250	8
8	Tỷ lệ chương trình đào tạo được đánh giá cấp đơn vị	100%	9
9	Tỷ lệ sinh viên có việc làm hoặc học tiếp các trình độ cao hơn sau 1 năm tốt nghiệp	90%	10
10	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn	Tối thiểu 55%	11
11	Mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo và quản lý trên thang điểm 5	Tối thiểu 4/5	12
12	Số lượng chương trình đào tạo từ xa mới	5	13
13	Số lượng huy chương vàng trong các kỳ thi Olympic quốc tế các môn toán, tin học, vật lý, hóa học và sinh học	10	14

STT	Chiến lược/chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	KPIs
14	Tổng quy mô tốt nghiệp đào tạo trình độ đại học và sau đại học giai đoạn 2023-2030	Tối thiểu 140.000	15
<b>III</b>	<b>Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ liên ngành giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới</b>		
1	Nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành	10	13
2	Nhiệm vụ cấp quốc gia, khu vực	10	14
3	Số bài báo đăng trên tạp chí Nature hoặc Science hoặc tương đương/năm	2	15
4	Chương trình liên ngành, tuyển quy mô 1.000 SV/năm	10	16
5	Số đề tài liên ngành có kinh phí trên 200.000USD	20	17
6	Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia	1	18
7	Startup quy mô đầu tư trên 10 triệu USD/dự án	10	19
8	Trung tâm R&D của các tập đoàn lớn	15	20
9	Sinh viên tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo/năm	10.000	21
10	Bài báo trong danh mục Scopus	Giai đoạn 2021-2025 đạt 15000 bài; đến năm 2030 đạt 35.000 bài.	22
11	Tạp chí trong danh mục CSDL Scopus	1	23
12	Sáng chế quốc tế (IP); sáng chế, giải pháp hữu ích Quốc gia	Ít nhất 20	24
13	Dự án sản xuất thử nghiệm Spin off/Spin out	10	25
<b>IV</b>	<b>Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập</b>		
1	Tỷ lệ tăng số lượng dự án quốc tế mới trung bình hằng năm	15%	26
2	Số đối tác quốc tế có hợp tác chiến lược	5	
3	Số mạng lưới tổ chức giáo dục quốc tế mới mỗi đơn vị thành viên tham gia	2	
4	Tỷ lệ tăng số sinh viên, giảng viên quốc tế trung bình hằng năm	10%	

STT	Chiến lược/chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	KPIs
5	Tỷ lệ bài báo khoa học đồng xuất bản với tác giả nước ngoài đến năm 2030	40%	
6	Tỷ lệ tăng số lượng hoạt động hợp tác với địa phương và doanh nghiệp trung bình hằng năm	10%	
7	Tỷ lệ tăng nguồn thu từ hoạt động hợp tác địa phương - doanh nghiệp trung bình hằng năm	10%	
8	Chương trình hợp tác 3 nhà được triển khai	2	
9	Chương trình hỗ trợ địa phương, phục vụ cộng đồng của sinh viên	1-3	
<b>V</b>	<b>Xây dựng khu đô thị đại học xanh, thân thiện, hiện đại</b>		
1	Tỷ lệ diện tích đất thu hồi đến hết năm 2025	100%	27
2	Tỷ lệ diện tích đất quy hoạch làm khoảng xanh được phủ xanh	100%	28
3	Tổng diện tích sàn xây dựng hoàn thành/Tổng diện tích sàn xây dựng của ĐHQG-HCM theo quy hoạch	50%	29
<b>VI</b>	<b>Phát triển nguồn lực tài chính bền vững</b>		
1	Tỷ lệ tổng nguồn thu tăng so với năm trước	7%	30
2	Tổng nguồn thu của ĐHQG-HCM	8.000 tỷ đồng	31
3	Tỷ lệ tổng nguồn thu tại đơn vị tăng bình quân /năm	15%	
4	Đơn vị thực hiện phương án tự chủ tài chính (19 nhóm 2 và 16 nhóm 3)	35 đơn vị	
	<i>Nhóm 2</i>	<i>19 đơn vị</i>	
	<i>Nhóm 3</i>	<i>16 đơn vị</i>	
5	Tỷ lệ tăng thu nhập bình quân người lao động/năm.	10%-12%	

## **BÁO CÁO PHÂN TÍCH KẾT QUẢ XẾP HẠNG QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS - ASIA 2023**

Ngày 08/11/2022, tổ chức Quacquarelli Symonds (QS) công bố kết quả chính thức của bảng xếp hạng QS World University Rankings - Asia 2023 (gọi tắt là QS Asia 2023). Đây là bảng xếp hạng được QS thực hiện hàng năm nhằm vinh danh các đại học xuất sắc nhất châu Á. Theo đó, ĐHQG-HCM đạt vị trí **167** trên bảng xếp hạng QS Asia 2023 (**tăng 12 bậc so với năm trước**), **thuộc Top 22% đại học xuất sắc nhất châu Á**.

Đặc biệt, trong lần công bố này, QS đã thực hiện bảng xếp hạng theo khu vực Đông Nam Á. Theo đó, ĐHQG-HCM là đơn vị đứng ở **vị trí 37 trong số các cơ sở giáo dục đại học xuất sắc nhất khu vực**.

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ BẢNG XẾP HẠNG QS ASIA 2023**

QS Asia 2023 là bảng xếp hạng các đại học xuất sắc nhất châu Á có quy mô lớn nhất của QS từ trước đến nay khi số lượng các cơ sở GDDH được công bố tiếp tục gia tăng lên 757, với 70 đơn vị (tăng 10%) so với năm trước, trong đó có 34 cơ sở GDDH lần đầu tiên tham gia vào bảng xếp hạng này. Trung Quốc tiếp tục là quốc gia có nhiều cơ sở GDDH thống lĩnh bảng xếp hạng này nhất, Ấn Độ và Nhật Bản giữ vị trí thứ 2 và thứ 3. Việt Nam có 10 cơ sở GDDH xuất hiện trên QS Asia 2023 (giảm 01 đơn vị so với QS Asia 2022).

Bảng xếp hạng QS Asia 2023 duy trì đánh giá chất lượng các cơ sở GDDH dựa trên 11 tiêu chí với trọng số khác nhau. Các nhóm tiêu chí bao gồm: danh tiếng học thuật, danh tiếng với nhà tuyển dụng, tỷ lệ giảng viên/ sinh viên, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, mạng lưới nghiên cứu quốc tế, tỷ lệ trích dẫn/ bài báo, tỷ lệ bài báo/ giảng viên, tỷ lệ giảng viên quốc tế, tỷ lệ sinh viên quốc tế, tỷ lệ sinh viên quốc tế đến học tại đơn vị và tỷ lệ sinh viên đi học ở nước ngoài.

Các quốc gia, lãnh thổ có nhiều cơ sở GDDH xuất hiện trên bảng xếp hạng QS Asia 2023 bao gồm:

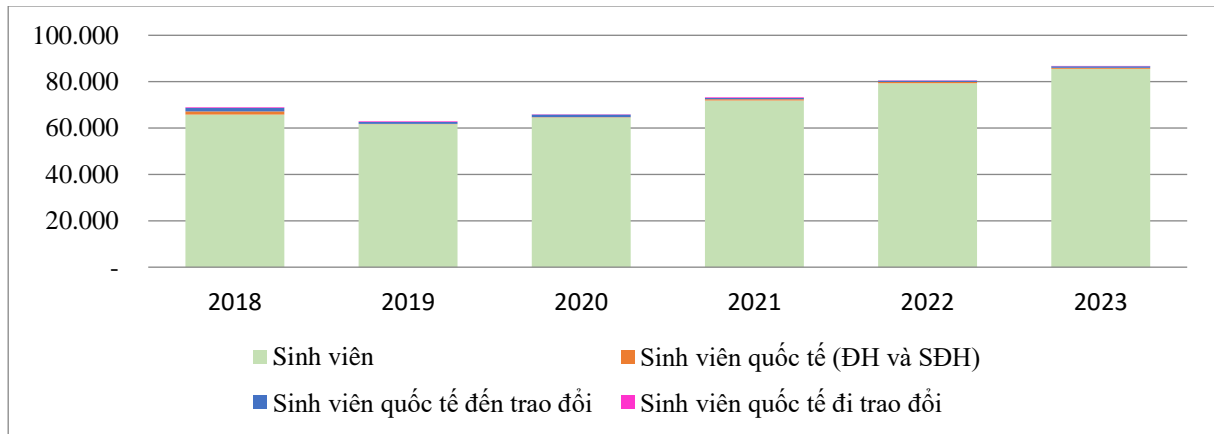
- Trung Quốc: tập trung từ Top 1-50 đến Top 251-300.
- Ấn Độ: tập trung ở Top 251-300.
- Nhật Bản: tập trung ở Top 1-50 và Top 251-300.
- Hàn Quốc: tập trung từ Top 1-50 đến Top 51-100.

- Pakistan: tập trung từ Top 151-200 đến Top 201-250.
- Đài Loan: tập trung ở Top 1-50 và Top 251-300.
- Malaysia: tập trung ở Top 1-50 đến Top 101-150.
- Thái Lan: tập trung ở Top 101-150.
- Việt Nam: tập trung ở Top 101-150 và Top 151-200.

## II. DỮ LIỆU

### 1.1 Dữ liệu tham gia xếp hạng của ĐHQG-HCM

Dữ liệu tham gia xếp hạng QS của ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2023 được thể hiện tại Hình 1, Hình 2 và Hình 3. Các dữ liệu liên quan đến nghiên cứu khoa học do QS trích xuất trực tiếp từ Scopus; các dữ liệu liên quan đến đội ngũ và người học do ĐHQG-HCM chủ động cung cấp cho QS.



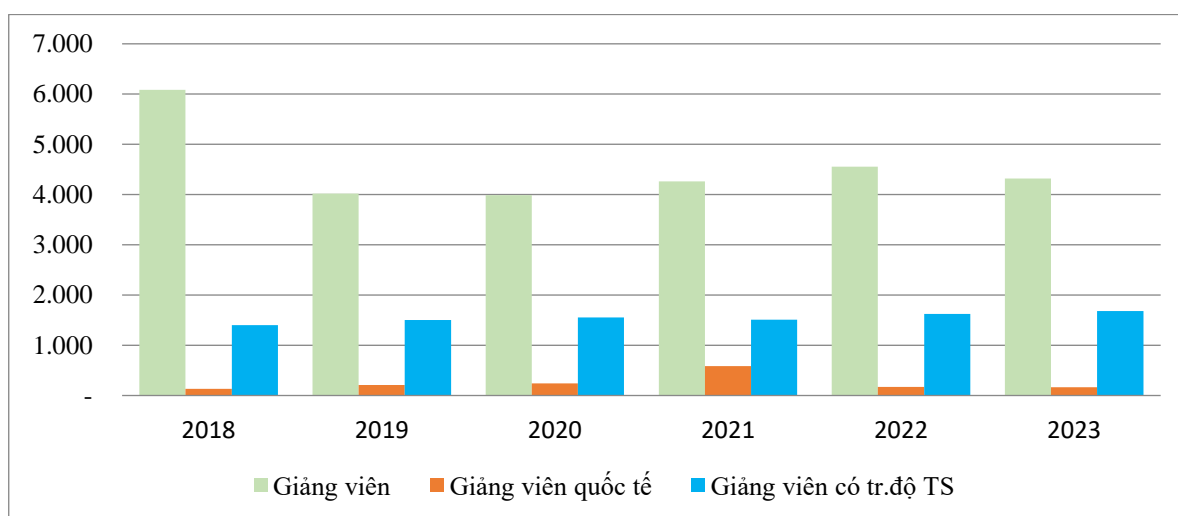
**Hình 1. Dữ liệu về người học của ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2023**

Hình 1 cho thấy số lượng sinh viên (trình độ ĐH và SDH) của ĐHQG-HCM tiếp tục tăng đáng kể; dữ liệu về quốc tế hóa thay đổi không đáng kể do ĐHQG-HCM được bảo lưu số liệu năm 2020 khi chưa bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19 (sinh viên quốc tế và sinh viên trao đổi). Cụ thể: FTE quy mô người học trình độ đại học của ĐHQG-HCM tiếp tục tăng gần 8% (khoảng 6.200 sinh viên). Số liệu này được các bên liên quan giải thích như sau:

- Đối với số lượng sinh viên tốt nghiệp trễ hạn: tăng 482 sinh viên là do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 (các sinh viên không thể thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế để xét tốt nghiệp; các trường tổ chức các môn thực tập, thực hành học trực tiếp trễ hơn so với dự kiến...).
- Đối với quy mô sinh viên trình độ đại học: tăng 6282 sinh viên là do quy mô tuyển sinh ĐHQG-HCM năm 2021 tăng gần 3% so với năm 2020.

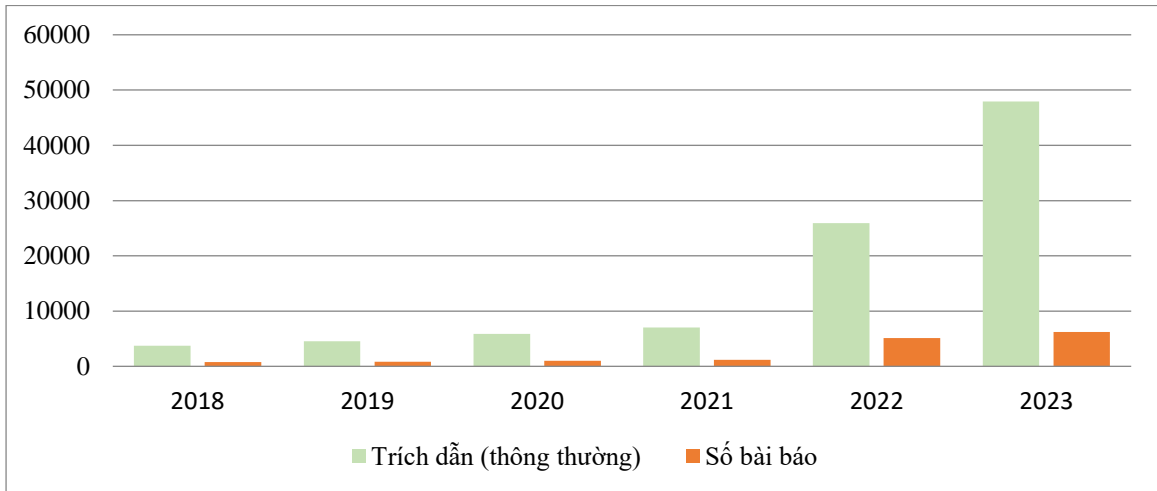
• Đối với quy mô sinh viên trình độ sau đại học: tăng 532 sinh viên là do từ năm 2020 ĐHQG-HCM đã triển khai hiệu quả Đề án tuyển sinh Sau đại học mới.

Đối với người học quốc tế, trao đổi sinh viên đi – đến: theo thông báo của QS, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 trên phạm vi toàn cầu nên các cơ sở GDDH có thể xem xét bảo lưu số liệu này. Theo số liệu thực tế thu thập được (do Ban ĐN&PTDA phụ trách), việc bảo lưu các số liệu này sẽ thuận lợi hơn cho ĐHQG-HCM. Vì vậy, ĐHQG-HCM tiếp tục sử dụng số liệu người học quốc tế trao đổi sinh viên đi – đến của năm 2020 để cung cấp cho QS trong năm 2022.



**Hình 2. Dữ liệu về đội ngũ của ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2023**

Hình 2 cho thấy dữ liệu đội ngũ (bao gồm giảng viên và nghiên cứu viên, gọi tắt là giảng viên) của ĐHQG-HCM giảm 128 người, tuy nhiên số tiến sĩ của nhóm này lại tăng 109 người. Điều này cho thấy trong bối cảnh tinh giảm biên chế hiện nay, chất lượng đội ngũ của ĐHQG-HCM vẫn đang được cải thiện. Bên cạnh đó, số lượng giảng viên thỉnh giảng và nghiên cứu viên hợp đồng của ĐHQG-HCM tiếp tục giảm so với năm trước đó (lần lượt là 144 và 149 người), chính điều này cũng kéo theo số tiến sĩ của nhóm này giảm theo (giảm 125 người). Như vậy, FTE đội ngũ của ĐHQG-HCM giảm 230 người (tương đương 5%) và tăng 59 người có trình độ tiến sĩ (tương đương 4%) theo công thức tính FTE của QS. Đối với đội ngũ học thuật quốc tế: giảm không đáng kể do trong bối cảnh triển khai hoạt động dạy và học giai đoạn ảnh hưởng nặng nề của dịch covid-19, ĐHQG-HCM chủ động thống kê số liệu giảng viên quốc tế tham gia giảng dạy bằng hình thức trực tuyến tại Việt Nam và từ nước ngoài.



**Hình 3. Dữ liệu về NCKH của ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2023**

Hình 3 cho thấy số bài báo và số trích dẫn thông thường của ĐHQG-HCM tiếp tục tăng; đặc biệt là **chỉ số trích dẫn tăng gấp đôi**. Điều này cho thấy nội dung và chất lượng các công bố quốc tế của ĐHQG-HCM là rất tốt và được giới học thuật quan tâm.



## 1.2 Kết quả xếp hạng của ĐHQG-HCM

Bảng 2 trình bày chi tiết kết quả xếp hạng của ĐHQG-HCM từ năm 2016 đến nay và đối chiếu số liệu chênh lệch của ĐHQG-HCM trên bảng xếp hạng QS Asia 2023 so với năm 2022.

**Bảng 2. Tổng hợp kết quả xếp hạng QS Asia của ĐHQG-HCM giai đoạn 2016 - 2023**

Năm	Thứ hạng	Quy mô	Tuổi đời	Tổng điểm	Danh tiếng học thuật	Danh tiếng nhà tuyển dụng	Tỷ lệ trích dẫn bài báo	Giảng viên trình độ TS	Tỷ lệ giảng viên/sinh viên	Giảng viên quốc tế	Sinh viên quốc tế	Tỷ lệ bài báo/giảng viên	Sinh viên của đơn vị đi học ở nước ngoài	Sinh viên quốc tế đến học tại đơn vị	Mạng lưới nghiên cứu quốc tế
					TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TC7	TC8	TC9	TC10	TC11
<i>Trọng số:</i>				100%	30%	20%	10%	5%	15%	2,5%	2,5%	10%	2,5%	2,5%	*
2016/2017	147	XL	2	<b>38</b>	70,3	35,9	41,9	14,9	18,3	0	2,7	2,8	0	0	*
2017/2018	142	XL	2	<b>38,2</b>	58,3	47,8	36,5	2,7	21,2	9,8	13,7	1,7	6,7	44,8	*
<i>Trọng số</i>				100%	30%	20%	10%	5%	10%	2,5%	2,5%	5%	2,5%	2,5%	10%
2018/2019	144	XL	2	<b>35,4</b>	41,4	40,4	52,3	1	25	30,6	2,3	2,3	7,1	23,3	47,1
2019/2020	143	XL	2	<b>36</b>	42,9	42,1	51,9	1	21,5	11,7	2,8	2,6	3,4	35,5	51,1
2020/2021	158	XL	2	30,4	44,5	36,3	20,8	2,4	13,2	41,3	3,4	1,9	3,7	13,4	37,7
2021/2022	179	XL	2	28,4	44,2	25,9	9,4	1	10,9	21,1	3,1	2,8	3,5	11,8	37,1
2022/2023	167	XL	2	29,7	42,4	38,8	8	1	6,9	14,2	2,7	5,2	3,4	11	57,4
<b>Tăng – giảm điểm số theo tiêu chuẩn so với năm trước</b>				<b>1,3</b>	<b>-1,8</b>	<b>12,9</b>	<b>-1,4</b>	<b>0,0</b>	<b>-4,0</b>	<b>-6,9</b>	<b>-0,4</b>	<b>2,4</b>	<b>-0,1</b>	<b>-0,8</b>	<b>20,3</b>
<b>Thứ hạng 2023:</b> trong bảng tổng xếp hạng QS Asia				<b>167</b>	<b>89</b>	<b>117</b>	<b>301+</b>	<b>301+</b>	<b>301+</b>	<b>301+</b>	<b>301+</b>	<b>301+</b>	<b>301+</b>	<b>283</b>	<b>130</b>
<b>Thứ hạng:</b> theo nhóm top 100 - 300					Top 100	Top 120	Top 301+	Top 301+	Top 301+	Top 300	Top 301+	Top 301+	Top 301+	Top 300	Top 130
Tăng – giảm thứ hạng trong bảng xếp hạng QS Asia so với năm trước					giảm 8 bậc	tăng 7 bậc	tăng	tăng	giảm	giảm	giảm	giảm	giảm	giảm 6 bậc	tăng 64 bậc

Bảng 3 phân loại các nhóm tiêu chí tăng – giảm điểm số và thứ hạng của ĐHQG-HCM (3 tăng, 8 giảm), đồng thời dự đoán nguyên nhân của các biến động này trong bối cảnh QS Asia 2023 so với QS Asia 2022.

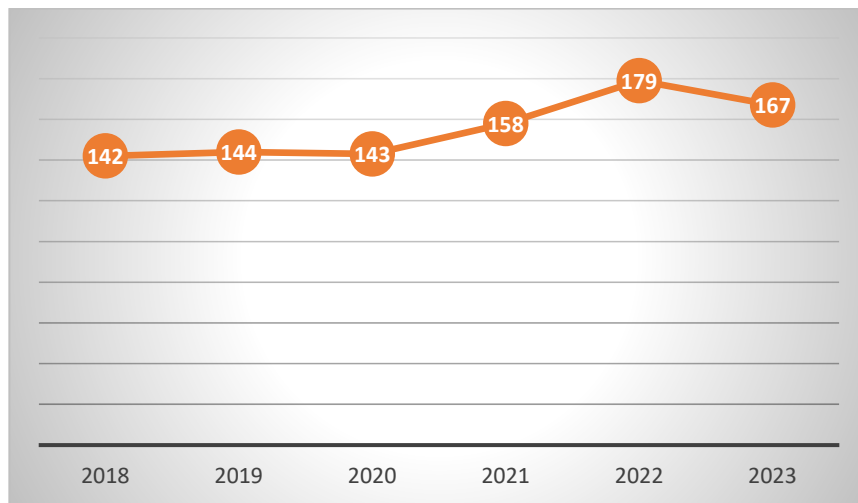
**Bảng 3. Phân tích dữ liệu**

Nhóm	Tiêu chí	Chênh lệch (theo tổng điểm)	Chênh lệch (theo thứ hạng)	Dự đoán nguyên nhân
<b>Tăng</b>	Tỷ lệ bài báo/Giảng viên	+2,4 điểm	Top 301+ (xu hướng giảm)	- Sự đầu tư đúng đắn và quyết liệt của ĐHQG-HCM trong việc khuyến khích tăng số lượng công bố trên Scopus từ năm 2019.
	Danh tiếng nhà tuyển dụng	+12,9	+7 bậc	- Uy tín ĐHQG-HCM được khẳng định. - Hiệu quả kết nối giữa ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc với doanh nghiệp được quan tâm cải thiện.
	Mạng lưới nghiên cứu quốc tế	+20,3	+ 64 bậc	- Hiệu quả kết nối giữa ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc trong hợp tác nghiên cứu quốc tế được quan tâm cải thiện
<b>Giảm</b>	Danh tiếng học thuật	-1,8	- 8 bậc	- Số lượng các trường được xếp hạng tiếp tục tăng 10% so với năm trước. - Sự cạnh tranh của các cơ sở giáo dục đại học trong nước và quốc tế.
	Giảng viên quốc tế	-6,9	Top 301+ (xu hướng giảm)	- Ảnh hưởng của covid-19. - Chưa có chính sách mạnh mẽ để thu hút giảng viên quốc tế.
	Sinh viên quốc tế đến học tại đơn vị	-0,8	Top 301+ (xu hướng giảm)	- Bảo lưu số liệu năm 2020 do ảnh hưởng của Covid- 19. - Thiếu chính sách thu hút và chương trình đào tạo phù hợp để sinh viên quốc tế.
	Tỷ lệ Giảng viên / Sinh viên	-4,0	Top 301+ (xu hướng giảm)	- Chỉ số rất khó cải thiện trong bối cảnh của giáo dục đại học Việt Nam hiện nay. - Sự gia tăng quy mô sinh viên khi mở ngành đào tạo mới, số sinh viên tốt nghiệp trễ hạn do ảnh hưởng của covid-19.
	Tỷ lệ trích dẫn bài báo	-1.4	Top 301+ (xu hướng tăng)	- Số lượng các trường được xếp hạng tiếp tục tăng so với năm trước . - Sự cạnh tranh của nhiều trường đại học trong khu vực.
	Sinh viên quốc tế	-0.4	Top 301+ (xu hướng giảm)	- Bảo lưu số liệu năm 2020 do ảnh hưởng của Covid-19. - Thiếu chính sách thu hút và chương trình đào tạo phù hợp để sinh viên quốc tế.
	Sinh viên của đơn vị	-0.1	Top 301+	- Bảo lưu số liệu năm 2020 do ảnh hưởng của Covid-19.

Nhóm	Tiêu chí	Chênh lệch (theo tổng điểm)	Chênh lệch (theo thứ hạng)	Dự đoán nguyên nhân
	đi học ở nước ngoài		(xu hướng giảm)	- Thiếu chính sách hỗ trợ sinh viên tham gia các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế theo hình thức học thuật.
<b>Không đổi</b>	Giảng viên viên có trình độ Tiến sĩ	0	Không đổi (xu hướng tăng)	- Chưa có nhiều cải thiện trong chính sách thu hút và phát triển đội ngũ. Hiện chỉ số này của ĐHQG-HCM còn rất khiêm tốn so với khu vực.

Kết quả trên cho thấy một số điểm ĐHQG-HCM cần lưu ý trong hoạt động tham gia xếp hạng QS Asia:

- Xu hướng về thứ hạng: **tăng** (12 bậc). Trong vòng 6 năm, ĐHQG-HCM tăng hạng 1 lần và giảm 4 lần.

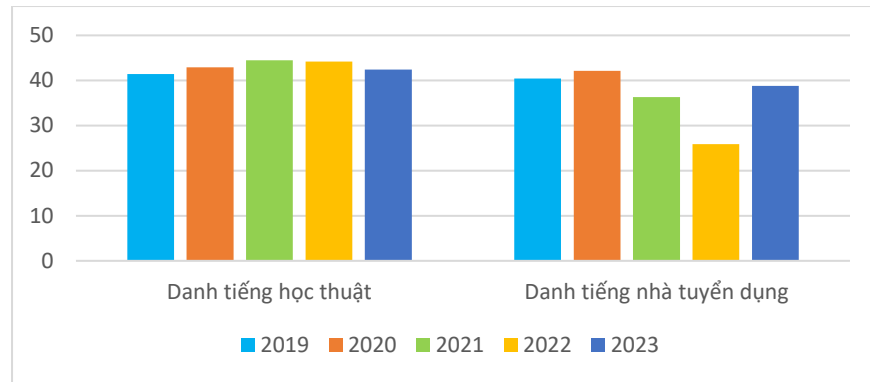


**Hình 4. Biểu đồ thứ hạng của ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2023**

- ĐHQG-HCM tiếp tục là đơn vị dẫn đầu Việt Nam ở 02 tiêu chí quan trọng là Danh tiếng đồng cấp học thuật (chiếm 30% trọng số) và Danh tiếng nhà tuyển dụng (chiếm 20% trọng số). Cụ thể:

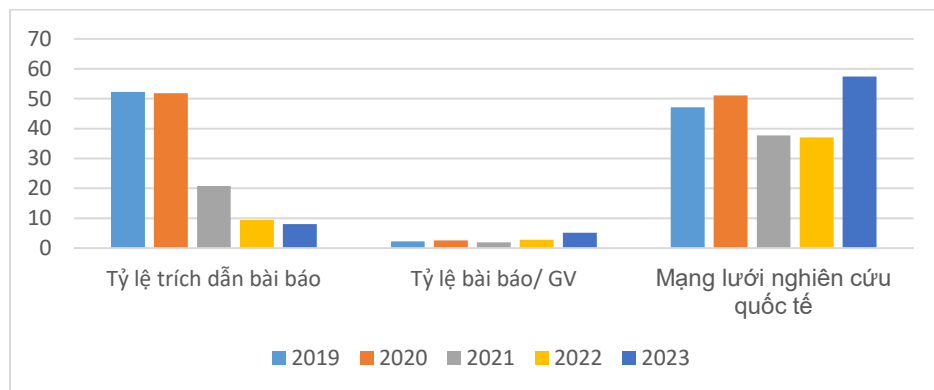
- Điểm số về Danh tiếng học thuật tiếp tục giảm nhẹ (không đáng kể), giúp ĐHQG-HCM đứng vị trí thứ 89 châu Á ở tiêu chí này. ĐHQG-HCM cần lưu ý để duy trì và cải tiến tiêu chí này.

- Sau nhiều năm có xu hướng giảm, điểm số ở tiêu chí Danh tiếng nhà tuyển dụng của ĐHQG-HCM năm nay tăng đáng kể, vươn lên vị trí 117. Đây là tín hiệu đáng khích lệ trong bối cảnh quy mô của bảng xếp hạng này ngày càng mở rộng và đây cũng là tiêu chí quan trọng của một số bảng xếp hạng khác (QS World, QS GER).



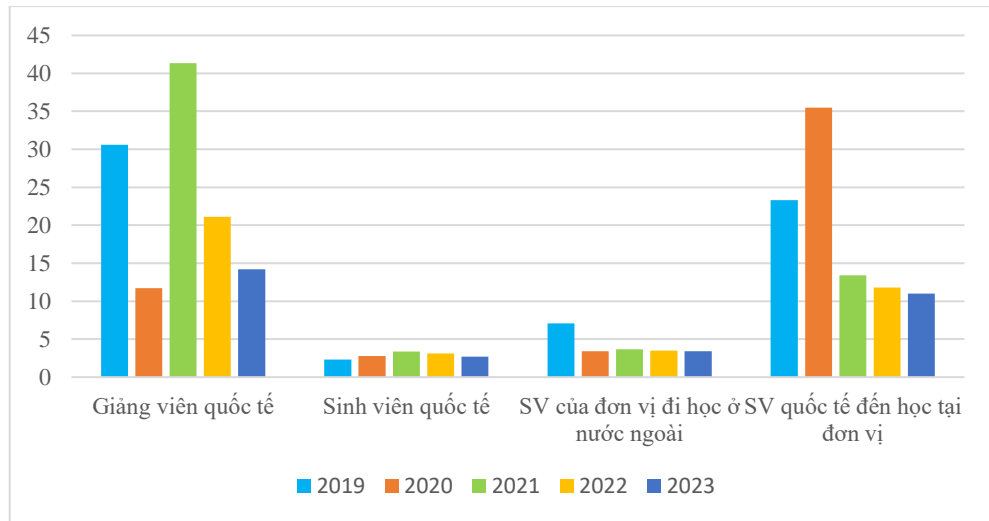
**Hình 5. Nhóm tiêu chí Danh tiếng của ĐHQG-HCM giai đoạn 2019-2023**

- Điểm số của ĐHQG-HCM ở nhóm tiêu chí NCKH (chiếm 25% trọng số) có nhiều biến động. Hình 6 cho thấy ở giai đoạn 2019-2020, mặc dù điểm số về Tỷ lệ bài báo/giảng viên của ĐHQG-HCM thấp nhưng điểm số về Tỷ lệ trích dẫn và Mạng lưới nghiên cứu luôn đạt điểm số tốt (trên dưới 50 điểm ở mỗi tiêu chí). Tuy nhiên, với việc mở rộng số lượng các trường đại học tham gia vào bảng xếp hạng QS Asia 2022 (tăng hàng năm), nhiều trường có các điểm số về nghiên cứu khoa học cao, nên sự cạnh tranh với các trường trong bảng xếp hạng ngày càng tăng. Cụ thể, năm 2023, điểm số Tỷ lệ bài báo/ giảng viên của ĐHQG-HCM được cải thiện nhưng điểm số về Tỷ lệ trích dẫn có xu hướng giảm mạnh. Bên cạnh đó, một tín hiệu đáng mừng là điểm số về Mạng lưới nghiên cứu sau hai năm giảm thì bắt đầu được cải thiện.



**Hình 6. Nhóm tiêu chí Nghiên cứu của ĐHQG-HCM giai đoạn 2019-2023**

- Điểm số của ĐHQG-HCM ở nhóm tiêu chí quốc tế hóa (chiếm 10%) năm nay tiếp tục giảm do ảnh hưởng của đại dịch covid-19. Số lượng giảng viên quốc tế giảm rõ rệt. Các chỉ số về sinh viên quốc tế và trao đổi sinh viên được bảo lưu của năm trước. Điều này cho thấy ĐHQG-HCM cần tiếp tục có những chính sách mạnh mẽ và phù hợp trong bối cảnh mới để thúc đẩy thu hút giảng viên, sinh viên quốc tế cũng như trao đổi sinh viên.

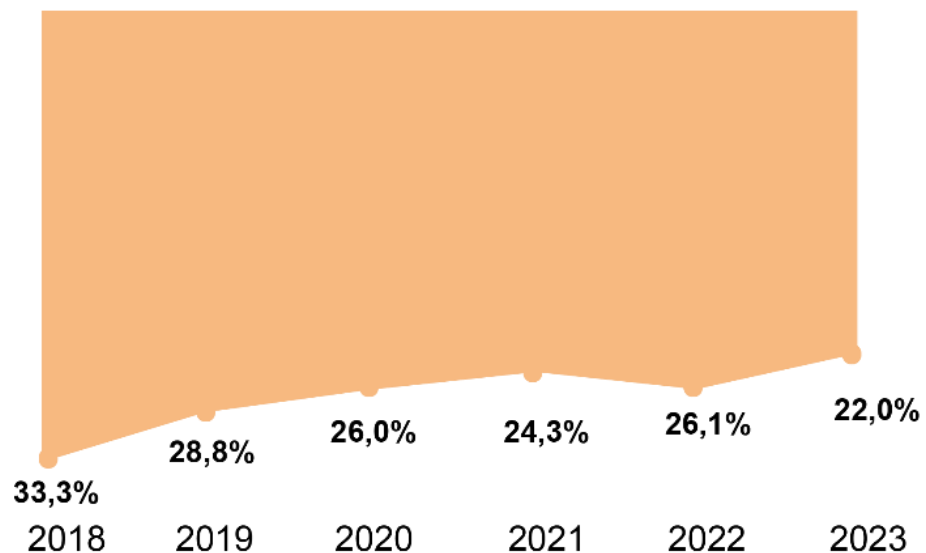


**Hình 7. Nhóm tiêu chí Quốc tế hóa của ĐHQG-HCM giai đoạn 2019-2023**

### III. ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ QS ASIA 2022 CỦA ĐHQG-HCM VỚI KHU VỰC CHÂU Á

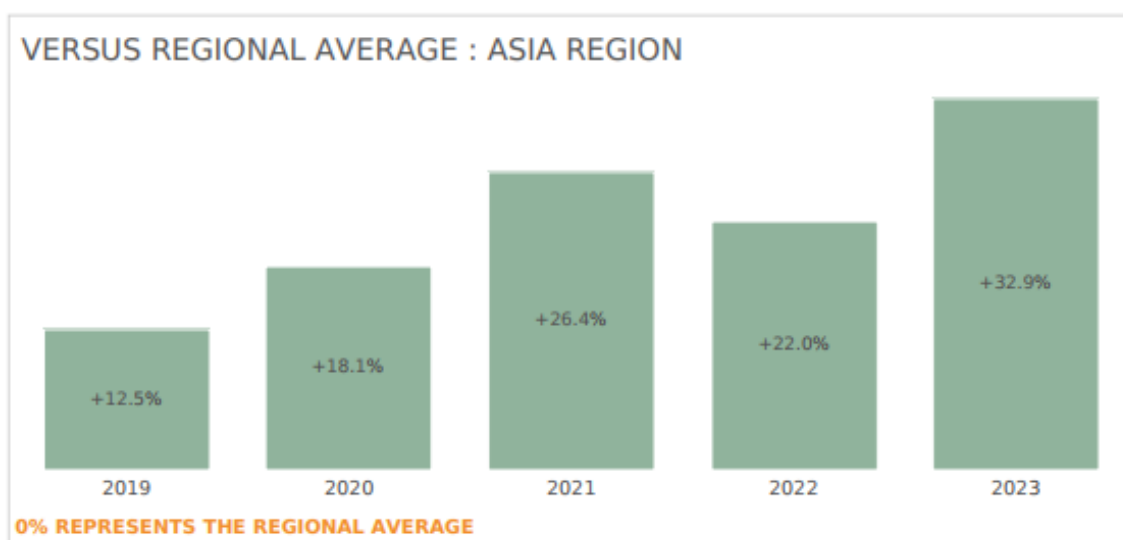
Theo kết quả QS Asia 2023, số lượng các cơ sở GDDH tiếp tục tăng, mức độ cạnh tranh ngày càng cao. So với các năm trước, vị thế của ĐHQG-HCM năm nay đã có bước cải tiến, vươn lên trong Top 22% (tăng 4%).

#### PERCENTILE EVOLUTION QS World University Rankings: ASIA REGION



**Hình 8. Biểu đồ vị thế của ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2022**

Hình 9 cho thấy tổng điểm của ĐHQG-HCM có xu hướng tăng dần từ năm 2019 đến 2023, chỉ giảm một lần vào năm 2022.



**Hình 9. Vị trí trung bình của ĐHQG-HCM so với khu vực 2018-2023**

Đôi chiếu chi tiết tỷ lệ của ĐHQG-HCM so với mức trung bình của châu Á ở từng tiêu chí được trình bày tại Bảng 4. Theo đó, hiện nay tất cả các tiêu chí của ĐHQG-HCM đều thấp hơn mức trung bình của khu vực (trong khi các năm trước đây vẫn có một số tiêu chí ĐHQG-HCM đạt ở mức bằng hoặc cao hơn khu vực: Giảng viên quốc tế, Mạng lưới nghiên cứu quốc tế). Điều này thêm một lần nữa cho thấy sự chuyển động hết sức mạnh mẽ của các đại học châu Á và những nỗ lực của ĐHQG-HCM cần tăng cường nhiều hơn nữa. Trong đó, những tiêu chí ĐHQG-HCM đang ở điểm rất xa của khu vực gồm: Giảng viên có trình độ tiến sĩ, Sinh viên quốc tế, Giảng viên quốc tế, Tỷ lệ bài báo trên giảng viên.

**Bảng 4. Đối sánh tỷ lệ của ĐHQG-HCM so với mức trung bình của khu vực**

Tiêu chí	ĐHQG-HCM				Mức trung bình của khu vực				Cách tính
	2023	2022	2021	2020	2023	2022	2021	2020	
Giảng viên/ Sinh viên	5.1	5.7	5.9	6.4	8.0	7.6	7.7	8.2	Tỷ lệ GV/ 100 SV
Giảng viên có trình độ Tiến sĩ	38.9	35.6	35.4	38.9	63.5	63.7	64.0	65.8	Tỷ lệ GV có trình độ TS/ 100 GV
Sinh viên quốc tế	0.6	0.7	0.7	0.5	6.0	5.7	5.8	6.0	Tỷ lệ SV quốc tế/ 100 SV
Giảng viên quốc tế	3.8	3.7	13.8	2.4	8.2	7.7	7.9	8.7	Tỷ lệ GV quốc tế/ 100 GV
Tỷ lệ bài báo/ Giảng viên	1.5	1.2	0.3	0.3	5.6	5.3	4.9	5.4	Số lượng bài báo/ tổng Giảng viên
Tỷ lệ trích dẫn bài báo	5.9	5.0	5.1	5.1	6.7	5.7	5.1	5.0	Số lượng trích dẫn/ bài báo

#### IV. NHẬN ĐỊNH

Thông qua phân tích và đối sánh chi tiết các dữ kiện liên quan đến xếp hạng của ĐHQG-HCM và các trường thuộc top 100 châu Á và hàng đầu Việt Nam theo QS Asia năm 2022, ĐHQG-HCM có các nhận định như sau:

1. ĐHQG-HCM **đạt vị trí 167/757** trên bảng xếp hạng QS Asia 2023 (tăng 12 bậc so với năm trước), đứng ở **vị trí 37 trong số các cơ sở giáo dục đại học xuất sắc nhất khu vực Đông Nam Á.**

2. Quy mô của bảng xếp hạng QS tiếp tục tăng 10% so với năm trước (tăng 70 trường), nâng tổng số lượng các cơ sở GDĐH được công bố xếp hạng này là 757 đơn vị. Tại Việt Nam, có 10 cơ sở giáo dục đại học xuất hiện trên QS Asia 2023 (giảm 01 đơn vị).

3. So với trung bình chung của khu vực, tổng điểm xếp hạng ĐHQG-HCM của năm 2023 **tăng 1,3 điểm** so với năm 2022 và đang thuộc **Top 22%** các trường đại học hàng đầu châu Á. Tuy nhiên, khi so với trung bình chung của Việt Nam, tổng điểm của ĐHQG-HCM năm 2023 **tiếp tục giảm** so với các năm trước và đang thuộc Top 52,1%, thay vì top 89% các trường đại học hàng đầu Việt Nam của năm 2021.

4. Điểm số về tỷ lệ trích dẫn bài báo của ĐHQG-HCM đã rơi khỏi mức tương đương với điểm số trung bình chung của khu vực và đang có **xu hướng giảm mạnh** so với các năm trước (gần 75%), cụ thể từ 52 điểm năm 2018/2019 xuống 8,0 điểm năm 2022/2023, đây là số liệu cần phân tích và nghiên cứu thêm để có kế hoạch cải thiện, nhất là trong bối cảnh nhiều trường đại học Việt Nam như Đại học Duy Tân và Đại học Tôn Đức Thắng đang có số liệu về tỷ lệ trích dẫn rất cao trên các cơ sở dữ liệu NCKH chung.

5. ĐHQG-HCM **tiếp tục là đơn vị dẫn đầu Việt Nam** ở tiêu chí Danh tiếng đồng cấp học thuật và Danh tiếng Nhà tuyển dụng. Trong đó, điểm số về Danh tiếng học thuật có xu hướng tiếp tục giảm (đứng vị trí thứ 89, thuộc top 100 khu vực châu Á); điểm số về Danh tiếng Nhà tuyển dụng có dấu hiệu phục hồi tốt (đứng vị trí 117). Kết quả này cho thấy hoạt động kết nối giữa ĐHQG-HCM với các bên liên quan, đặc biệt là doanh nghiệp ngày càng được quan tâm. Việc cải thiện điểm số ở tiêu chí Danh tiếng Nhà tuyển dụng sẽ có tác động trực tiếp và tích cực đến kết quả của ĐHQG-HCM trên các bảng xếp hạng khác như QS World, QS GER.

6. Kết quả xếp hạng cần được xem xét và hiểu trong bối cảnh từng năm và thực chất chỉ có giá trị tương đối. Trong bối cảnh quy mô của bảng xếp hạng tăng 10% mỗi năm, việc ĐHQG-HCM cải tiến thứ hạng tuyệt đối lên 12 bậc và vươn lên Top 22% các đại học xuất sắc nhất châu Á (từ Top 33% năm 2018) là thành tích đáng ghi nhận cho sự nỗ lực của toàn hệ thống. Ngoài ra, nếu so với chính ĐHQG-HCM qua các năm, tỷ lệ ở các tiêu chí cốt lõi có cải thiện (ví dụ NCKH, mạng lưới quốc tế), nhưng sự tăng trưởng này không mạnh như các trường đang tham gia xếp hạng trong khu vực và Việt Nam.

7. Để tiếp tục giữ vị trí là đại học hàng đầu Việt Nam trong bối cảnh nhiều trường đại học Việt Nam đã có các tiêu chí đạt thứ hạng Top 100 châu Á, ĐHQG-HCM cần chú trọng cải thiện mạnh ở tiêu chí Danh tiếng học thuật (30% điểm số) vì tiêu chí này đang có xu hướng giảm trong hai năm gần đây, trong khi các đơn vị khác ngày càng cải thiện rất nhanh. Chính vì vậy, hoạt động kết nối, tăng cường tương tác và quảng bá, mở rộng hợp tác, nâng cao thương hiệu mang tầm quốc tế cần được ĐHQG-HCM quan tâm hơn nữa trong thời gian tới. Ngoài ra, các điểm số liên quan đến **nhóm tiêu chí nghiên cứu khoa học, đội ngũ và người học** cũng cần được đánh giá lại một cách nghiêm túc, từ đó có các giải pháp và lộ trình cải tiến rõ ràng, thiết thực hơn./.